

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

— — — * * * — — —

... .., ngày ... tháng ... năm ...

HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG

Số : ... / HĐTNVSPA

- Căn cứ Bộ Luật Dân sự 2015 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2015;
- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 của Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được Quốc hội khóa 11 thông qua ngày 14/6/2005;
- Căn cứ Luật Lao động số 45/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 20 tháng 11 năm 2019.
- Căn cứ các Nghị định, Nghị quyết, Thông tư hướng dẫn thi hành những văn bản trên;
- Căn cứ vào nhu cầu, khả năng của các bên.

Hôm nay, ngày tháng năm 20 ... tại, P., Quận
... .., Thành phố, chúng tôi gồm :

BÊN A (BÊN THUÊ):.....

Mã số thuế :
..

Địa chỉ :
...

E-Mail :
... ..

Số điện thoại thông minh liên lạc : Fax :
... ..

Đại diện : Theo địa thế căn cứ :
... ..

Chức danh :
..

BÊN B (BÊN ĐƯỢC THUÊ):

Ông / bà
.....

CMTND / CCCD :

Nơi cấp : Ngày cấp :

Địa chỉ :
.....

E-Mail :
.....

Số điện thoại cảm ứng liên lạc :
.....

Sau khi đàm đạo, hai bên thống nhất ký kết hợp đồng số / HĐTNVSPA với những nội dung sau đây :

Điều 1: Nội dung và thời hạn hợp đồng

1. Hai Bên đồng ý chấp thuận rằng Bên A thuê bên B làm nhân viên cấp dưới spa tại shop spa của bên với những thông tin cụ thể như sau :
 - Địa điểm thao tác : hoặc tại bất kể một vị trí thao tác khác hoàn toàn có thể được biến hóa bằng thông tin trước bằng văn bản của Bên A .
2. Thời hạn hợp đồng **(06 tháng)**: kể từ ngày các bên ký kết.
3. Gia hạn hợp đồng Khi hết hạn hợp đồng bên A và bên B liên tục thực thi theo nội dung hợp đồng này khi xảy ra những điều kiện kèm theo sau :
 - Hai bên liên tục có nhu yếu ký tiếp hợp đồng .
 - Bên B triển khai tốt nội dung, nghĩa vụ và trách nhiệm, nghĩa vụ và trách nhiệm trong hợp đồng này .

Điều 2: Mô tả công việc thực hiện

1. Tuân thủ lao lý về bảo đảm an toàn, vệ sinh khi ship hàng khách
 - Tuân thủ pháp luật về Vệ sinh cá thể (gồm có đồng phục, kẹp tóc, cắt móng tay, ...) thật sạch trước khi vào ca, trước và sau khi làm dịch vụ cho khách
 - Hàng ngày vệ sinh nơi thao tác thật sạch, ngăn nắp, chuyên nghiệp ; bảo vệ khoảng trống thoáng, không ẩm mốc, được tiệt trùng tối đa, không để ảnh hưởng tác động đến chất lượng dịch vụ tại Spa, nhất là những phòng trị liệu .

- Kiểm tra và sắp xếp những đồ vật, dụng cụ thiết yếu trong ca thao tác như khăn, ga, gối, những loại dầu và tinh dầu, ...

- Hướng dẫn khách cách vệ sinh trước, trong và sau khi sử dụng dịch vụ .

2. Tuân thủ pháp luật về bảo đảm an toàn, vệ sinh khi quản lý và vận hành máy móc, thiết bị tại Spa

- Thường xuyên kiểm tra, theo dõi chất lượng thao tác của máy móc, thiết bị làm đẹp tại Spa, bảo vệ quản lý và vận hành tốt, đúng quá trình, quy chuẩn chất lượng .

- Thường xuyên / Định kỳ vệ sinh máy móc, thiết bị làm đẹp theo nhu yếu, phân công của Tổ trưởng hoặc Quản lý Spa

- Có nghĩa vụ và trách nhiệm giữ gìn và bảo vệ cả về số lượng và chất lượng những máy móc, thiết bị hiện có tại Spa .

- Kịp thời phát hiện và báo cáo giải trình thực trạng hư hỏng, cần sửa chữa thay thế hoặc bảo dưỡng cho Quản lý Spa .

3. Trực tiếp làm dịch vụ Giao hàng khách

- Trực tiếp thực thi những việc làm như : làm mặt, làm body toàn thân, massage, xoa bóp, bấm huyệt, ... cho khách theo sự phân công của Quản lý Spa hay chỉ định của khách .

- Chăm sóc và điều trị da cho người mua theo đúng quá trình, quy chuẩn Spa khi được nhu yếu .

- Sử dụng và hướng dẫn sử dụng những loại thuốc trị liệu, hương liệu cho người mua khi có nhu yếu

- Tư vấn, hướng dẫn người mua về những yếu tố tương quan đến da, giữ gìn và chăm nom da, những liệu trình làm đẹp, tác dụng loại sản phẩm, tính năng thiết bị công nghệ tiên tiến hiện có tại bộ phận Spa của khách sạn .

- Giải đáp những vướng mắc khác của người mua trong thời hạn khách xuất hiện tại Spa .

- Luôn biểu lộ thái độ lịch sự và trang nhã, tận tình, nhã nhặn và hiếu khách với bất kể người mua nào sử dụng dịch vụ Spa tại khách sạn

4. Các việc làm khác

- Hỗ trợ những bộ phận khác như Lễ tân spa, sales Spa, vệ sinh, ... triển khai những việc làm khi được phân công

– Kiểm kê, lập những bản báo cáo giải trình về tình hình sử dụng nguyên vật liệu, được liệu, những loại sản phẩm có tương quan khác khi được nhu yếu .

– Thực hiện những việc làm khác dưới sự chỉ huy của Quản lý Spa

Điều 3: Chế độ thử việc

1. Thời gian thử việc: **02 tháng** (đối với người có sẵn kỹ năng theo kiểm tra đánh giá công nhận của Bên A)

Lương thử việc: **3.000.000đ – 4.000.000đ/tháng** (được thỏa thuận thống nhất khi tuyển dụng).

2. Thời gian học việc: **01 tháng** (đối với người chưa có kỹ năng, kinh nghiệm làm việc)

Phụ cấp: **500.000đ/tháng**.

Điều 4: Chế độ làm việc

1. Thời gian thao tác : Bắt đầu từ ngày dương lịch tiên phong ngay sau khi ký hợp đồng này 2.
Thời gian thao tác trong tuần :

– Thời lượng: **9h00 – 20h00** hàng ngày

– Từ ngày **thứ 2** đến sáng ngày **thứ 7** hàng tuần

– Số ngày nghỉ phép: **02 ngày/tháng**

2. Thời gian làm thêm giờ :

Số giờ làm thêm của người lao động không quá 50 % số giờ thao tác thông thường trong 01 ngày ; trường hợp vận dụng lao lý thời giờ thao tác thông thường theo tuần thì tổng số giờ thao tác thông thường và số giờ làm thêm không quá 12 giờ trong 01 ngày ; không quá 40 giờ trong 01 tháng ; không quá 200 giờ trong 01 năm .

4. Chế độ nâng lương: **06 tháng/lần**

Điều 5: Tiền lương và phương thức thanh toán

1. Lương cơ bản, phụ cấp và làm thêm giờ

1.1. Mức lương cơ bản: **4.500.000 đồng/tháng**.

1.2. Mức lương phụ cấp : Theo quy định của công ty trong từng thời điểm, chỉ áp dụng từ tháng làm việc thứ **03** trở đi, dự kiến:

– Ăn trưa: **500.000 đồng/ tháng**

1.3. Tiền lương hoa hồng: Lợi nhuận chia sẻ bằng 5% doanh số một tháng

2. Hình thức trả lương : Bằng tiền mặt Nước Ta đồng .3. Kỳ hạn trả lương

3.1. Kỳ hạn trả lương: Tiền lương được trả mỗi tháng một lần. Tiền lương được công ty trả trực tiếp, đầy đủ và đúng thời hạn cho người lao động căn cứ vào thời gian làm việc thực tế của người lao động trong tháng đó. Trường hợp đặc biệt do thiên tai, hỏa hoạn hoặc lý do bất khả kháng khác mà công ty đã tìm mọi biện pháp khắc phục nhưng không thể trả lương đúng thời hạn thì không được trả chậm quá 01 tháng.

3.2. Thời điểm trả lương : Ngày hàng tháng. Trường hợp thời gian trả lương trùng đợt nghỉ lễ, ngày nghỉ theo lao lý thì được trả vào ngày thao tác tiếp theo .

Điều 6. Quyền hạn và nghĩa vụ của bên A

1. Nghĩa vụ

– Thực hiện vừa đủ những điều kiện kèm theo thiết yếu như trang bị lao động, trang bị bảo lãnh, đào tạo và giảng dạy, tu dưỡng, nâng cao trình độ kiến thức và kỹ năng nghề để người lao động đạt hiệu suất cao việc làm cao. Bảo đảm việc làm cho người lao động theo Hợp đồng đã ký .

– Thanh toán rất đầy đủ, đúng thời hạn những chính sách và quyền hạn cho người lao động theo Hợp đồng lao động

2. Quyền hạn

– Quản lý, điều hành quản lý người lao động hoàn thành xong việc làm theo Hợp đồng

– Có quyền chuyển trong thời điểm tạm thời lao động, ngừng việc, biến hóa, trong thời điểm tạm thời chấm hết Hợp đồng lao động và vận dụng những giải pháp kỷ luật theo pháp luật của Pháp luật hiện hành và theo nội quy của Công ty trong thời hạn hợp đồng còn giá trị .

– Tạm hoãn, chấm hết Hợp đồng, kỷ luật người lao động theo đúng lao lý của Pháp luật, và nội quy lao động của Công ty .

– Có quyền đòi bồi thường, khiếu nại với cơ quan trực tiếp để bảo vệ quyền lợi và nghĩa vụ của mình nếu người lao động vi phạm Pháp luật hay những pháp luật của hợp đồng này

Điều 7: Nghĩa vụ và quyền lợi của Bên B

1. Nghĩa vụ

– Thực hiện khá đầy đủ những nghĩa vụ và trách nhiệm của mình theo thoả thuận tại Hợp Đồng này và theo pháp luật của Luật Lao động– Tuân thủ những pháp luật về bảo đảm an toàn cơ sở, an toàn lao động, bảo đảm an toàn và vệ sinh thực phẩm– Cập nhật những kỹ năng và kiến thức mới và nâng cấp cải tiến những thao tác trong nhiệm vụ

2. Quyền lợi

– Được phân phối những phương tiện đi lại, trang bị thiết yếu để bên B hoàn toàn có thể triển khai việc làm một cách hiệu suất cao nhất – Được giao dịch thanh toán lương và những khoản thưởng theo thoả thuận tại Hợp Đồng này . – Có quyền tạm hoãn, hủy bỏ hợp đồng nếu xảy ra thiệt hại hoặc theo pháp luật của pháp lý . – Có quyền đòi bồi thường, khiếu nại với cơ quan trực tiếp để bảo vệ quyền lợi và nghĩa vụ của mình nếu xảy ra vi phạm Pháp luật hay những pháp luật của hợp đồng này .

Điều 8: Đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng nghề nghiệp

Bên B được tương hỗ đào tạo và giảng dạy, tu dưỡng kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp trước khi khởi đầu thao tác và trong quy trình thao tác tại shop spa của bên A . Nếu Bên B vi phạm hoặc đơn phương chấm hết Hợp đồng trước khi Hợp đồng này hết hạn thì Bên B sẽ phải bồi thường hàng loạt mức ngân sách đào tạo và giảng dạy tương tự với chương trình giảng dạy nghề mà Bên A đang vận dụng .

Điều 9: Cam kết của các bên

Hai bên cùng cam kết:

a) Đã khai đúng thực sự và tự chịu nghĩa vụ và trách nhiệm về tính đúng chuẩn của những thông tin về nhân thân đã ghi trong hợp đồng ; b) Thực hiện đúng và khá đầy đủ những nội dung đã thỏa thuận hợp tác trong hợp đồng ; nếu bên nào vi phạm mà gây thiệt hại, thì phải bồi thường cho bên kia hoặc cho người thứ ba (nếu có) . d) Các bên cùng cam kết đã xem xét tìm hiểu và khám phá kỹ về thực trạng pháp lý cũng như thực tiễn và cùng xác nhận nội dung của hợp đồng .

Điều 10: Sự kiện bất khả kháng

1. Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra ngoài sự trấn áp hài hòa và hợp lý của những bên sau khi đã vận dụng những giải pháp thiết yếu mà một bên hoặc những bên không hề triển khai được nghĩa vụ và trách nhiệm của mình theo hợp đồng này. Các sự kiện bất khả kháng gồm có nhưng không số lượng giới hạn bởi : biến hóa về mặt chủ trương của nhà nước, dịch bệnh, cuộc chiến tranh, bạo loạn, thực trạng khẩn cấp, đình công, hoả hoạn, động đất, lụt bão, sét đánh, sóng thần và những thiên tai khác .

2. Nếu một bên bị cản trở không hề thực thi nghĩa vụ và trách nhiệm của mình theo hợp đồng này vì sự kiện bất khả kháng thì bên đó phải thông tin cho bên kia bằng văn bản trong vòng 7 ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện bất khả kháng. Bên bị ảnh hưởng tác động của sự kiện bất khả kháng cũng với những bên sẽ nỗ lực để hạn chế và trấn áp mức độ thiệt hại của sự kiện bất khả kháng. Bên không bị ảnh hưởng tác động của sự kiện bất khả kháng hoàn toàn có thể gửi nhu yếu chấm hết hợp đồng này nếu bên bị tác động ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng không khắc phục được trong vòng 20 ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện bất khả kháng .

3. Thời gian ngừng hợp đồng do thời tiết hay do sự kiện bất khả kháng sẽ không được tính vào quá trình Hợp đồng .

Điều 11: Sa thải

Bên A có quyền sa thải Bên B trong những trường hợp sau :1. Bên B có hành vi trộm cắp, tham ô, bất mý bí hiểm công nghệ tiên tiến, kinh doanh thương mại hoặc có hành vi khác gây thiệt hại nghiêm trọng về gia tài, quyền lợi của Bên A ;2. Bên B tự ý bỏ việc 05 (năm) ngày cộng dồn trong một tháng hoặc 20 ngày cộng dồn trong một năm mà không có nguyên do chính đáng .

Điều 12: Chấm dứt hợp đồng

1. Hợp đồng hoàn toàn có thể chấm hết trong những trường hợp sau đây :
 - Theo thoả thuận của hai Bên ;
 - Do bất khả kháng ;
 - Sau khi những Bên đã triển khai xong những nghĩa vụ và trách nhiệm của Hợp đồng ;
 - Theo lao lý của pháp lý .
2. Một Bên được quyền đơn phương chấm hết Hợp đồng nhưng phải thông tin cho Bên còn lại ba mươi (30) ngày. Nếu việc chấm hết Hợp đồng của một Bên không do lỗi của Bên còn lại và gây tổn thất, thiệt hại cho Bên còn lại thì Bên đơn phương chấm hết Hợp đồng phải bồi thường thiệt hại cho Bên còn lại .
3. Trường hợp một Bên đơn phương chấm hết Hợp đồng do lỗi của Bên còn lại thì Bên còn lại phải bồi thường những thiệt hại do lỗi của mình gây ra cho Bên đơn phương chấm hết Hợp đồng .
4. Trong trường hợp chấm hết Hợp đồng trước hạn vì bất kỳ nguyên do gì, hai Bên có nghĩa vụ và trách nhiệm triển khai thanh lý bằng việc lập Biên bản thanh lý để xác nhận chấm hết mọi quyền và nghĩa vụ và trách nhiệm của mỗi Bên lao lý tại Hợp đồng này .
5. Các khoản phạt và bồi thường thiệt hại và nghĩa vụ và trách nhiệm thanh toán giao dịch của bất kể Bên nào so với Bên còn lại phải được triển khai trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày chấm hết Hợp đồng

Điều 13: Luật áp dụng và giải quyết tranh chấp

1. Hợp đồng này được lý giải và kiểm soát và điều chỉnh theo pháp lý của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam .
2. Tất cả những tranh chấp phát sinh từ hợp đồng này sẽ được xử lý trải qua hoà giải thiện chí giữa những bên. Nếu sau 30 ngày kể từ ngày xảy ra tranh chấp mà tranh chấp không được xử lý trải qua hoà giải, tranh chấp sẽ được xử lý tại TANDTC có thẩm quyền xử lý .
3. Trong quy trình xử lý tranh chấp, Các Bên vẫn phải tuân thủ những nghĩa vụ và trách nhiệm của mình trong quy trình thực thi Hợp đồng này
4. Những yếu tố khác tương quan đến những bên nhưng không ghi trong hợp đồng lao động này thì vận dụng theo những nội quy, chủ trương của SPA .

Điều 14: Điều khoản cuối cùng

1. Bên A, Bên B cần dữ thể chủ động thông tin cho nhau quá trình thực thi hợp đồng. Nếu có yếu tố gì bất lợi phát sinh, những bên phải kịp thời thông tin cho nhau biết để tích cực xử lý. (Nội dung được ghi lại dưới hình thức biên bản) .

2. Mọi sự sửa đổi hay bổ trợ, phụ lục vào bản hợp đồng này phải được sự đồng ý chấp thuận của những bên và được lập thành văn bản mới có giá trị hiệu lực hiện hành .

3. Hợp đồng này có hiệu lực thực thi hiện hành từ ngày ký cho đến khi hoàn tất việc thanh lý hợp đồng. hợp đồng này được lập thành 03 bản, bên A giữ 01 bản, bên B giữ 01 bản, bên C giữ 01 bản, và có giá trị pháp lý như nhau .

Sau khi đọc lại lần sau cuối và thống nhất với những nội dung đã ghi trong hợp đồng, hai bên cùng ký tên dưới đây, ngày tháng năm 20 ...

ĐẠI DIỆN BÊN A ĐẠI DIỆN BÊN B
(Ký và ghi rõ họ tên)(Ký và ghi rõ họ tên)

3. PHỤ LỤC GIA HẠN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG

PHỤ LỤC GIA HẠN HỢP ĐỒNG

Số: 01/PL

Hợp đồng số .../HĐTNVSPA

Điều 1: Nội dung gia hạn

Điều 2: Thời gian phụ lục bắt đầu có hiệu lực

Phụ lục này có hiệu lực thực thi hiện hành kể từ ngày ... tháng ... năm ...

ĐẠI DIỆN BÊN A ĐẠI DIỆN BÊN B
(Ký và ghi rõ họ tên)(Ký và ghi rõ họ tên)